

Số: 86/2023/QĐST- DSST

Ba Vì, ngày 12 tháng 09 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Đức Th**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đại H**

Ông Nguyễn Xuân Th.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015

Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2023/TLST- DSST ngày 29 tháng 05 năm 2023 về việc " *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV.

Địa chỉ: Số 210 đường Trần Quang Kh, phường Tr T , quận H K, TP Hà Nội,

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Nam Tiến: Ông Đỗ Khương D, chức vụ: Giám đốc chi nhánh B V.

Người được ủy quyền lại ông Duy: Ông Đỗ Văn M - Chuyên viên chi nhánh

Ba Vì, Ngân hàng TMCP Bưu điện L V.

- Bị đơn: Anh Hoàng Quốc B, sinh năm 1976.

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn Y Kh, xã Th A, huyện B V, TP Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản tiền nợ gốc và lãi suất: Vợ, chồng anh Hoàng Quốc B, chị Nguyễn Thị T phải trả số tiền nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV là: 856.639.955 đồng (*Tám trăm năm mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi chín nghìn, chín trăm năm mươi lăm đồng*), số tiền nợ lãi trong hạn là: 75.942.703đ (*Bảy mươi lăm triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, bảy trăm linh ba đồng*), số tiền nợ lãi quá hạn là: 16.082.740đồng (*Mười sáu triệu, không trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng*). Tổng cộng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 12/9/2023 là: 948.665.398đ (*Chín trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn, ba trăm chín mươi tám đồng*).

Kể từ ngày 13/9/2023 vợ chồng anh Hoàng Quốc B, chị Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2.2. Tài sản thế chấp: Trường hợp vợ chồng anh Hoàng Quốc B, chị Nguyễn Thị T không trả được số tiền nợ gốc và số tiền nợ lãi thì Ngân hàng TMCP Bưu điện LV được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự Huyện BV, thành phố Hà Nội xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật Thi hành án dân sự để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là: 01 quyền sử dụng đối với thửa đất số: 111, tờ bản đồ số: 10, diện tích thửa đất là: 1.372m² địa chỉ tại thôn Y Kh, xã Th A, huyện B V, TP. Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số seri: CR 444755, số vào sổ cấp GCN: CS-BV: 05177 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 26/07/2019 cho anh Hoàng Quốc B và chị Nguyễn Thị T.

Trường hợp phát mại tài sản bảo đảm nhưng không thanh toán đủ số tiền nợ gốc và số tiền nợ lãi suất thì vợ, chồng anh Hoàng Quốc B, chị Nguyễn Thị T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV.

Về chi phí thẩm định tại chỗ: Vợ chồng anh Hoàng Quốc B, chị Nguyễn Thị T phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện LV số tiền 10.000.000đ mà Ngân hàng đã tạm ứng.

3. Về án phí: Vợ chồng anh Hoàng Quốc B, chị Nguyễn Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 40.036.000đ(*Bốn mươi triệu, không trăm ba mươi sáu nghìn đồng*) theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là: 22.500.000(*Hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 0061012 ngày 29/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Viện KSND huyện B V;
- Chi cục THADS huyện B V
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thưởng